

Số: 456/QĐ-LĐLĐ

Lai Châu, ngày 20 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý, hoạt động Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Lai Châu

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC, ngày 12/02/2008 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

- Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-TLĐ, ngày 06/11/2006 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế thành lập và tổ chức hoạt động Quỹ Mái ấm Công đoàn;

- Căn cứ văn bản số 1079/TLĐ, ngày 18/7/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức, hoạt động Quỹ Xã hội;

- Căn cứ Quyết định số 427/QĐ-LĐLĐ, ngày 18/8/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về việc thành lập Ban quản lý Quỹ Xã hội công đoàn tỉnh Lai Châu;

- Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh họp (lần 2) ngày 19/10/2020;

Xét đề nghị của Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động, Văn phòng LĐLĐ tỉnh Lai Châu,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý, hoạt động Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 149/QĐ-LĐLĐ, ngày 15/02/2019 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về ban hành Quy chế tổ chức quản lý, hoạt động Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh; Quyết định số 315/QĐ-LĐLĐ, ngày 10/02/2020 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, hoạt động Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh; Công văn số 452/LĐLĐ, ngày 22/5/2020 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về việc Bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Điều 6 về điều kiện làm nhà, sửa nhà; điều kiện, mức hỗ trợ,

thăm hỏi đoàn viên bị ốm đau, tai nạn của Quy chế tổ chức quản lý, hoạt động Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Ban Quản lý Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh, Văn phòng; các Ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn Ngành, Công đoàn Viên chức và Công đoàn cơ sở trực thuộc căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLĐ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; } (B/c)
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban CSKTXH&TĐKT TLĐ;
- MTTQ tỉnh, Sở LĐTB&XH;
- Như Điều 3;
- Lưu: Ban QLQ, VT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thiện

Lai Châu, ngày 20 tháng 10 năm 2020

QUY CHẾ

Tổ chức quản lý, hoạt động của Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 456/QĐ-LĐLĐ, ngày 20/10/2020

của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Lai Châu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thành lập quỹ

Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Lai Châu được Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh) xây dựng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; nhằm vận động sự ủng hộ của đoàn viên, CNVCLĐ toàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh để thực hiện việc hỗ trợ, chăm lo kịp thời cho đoàn viên, người lao động, con đoàn viên đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức các hoạt động của tổ chức công đoàn; hỗ trợ xây dựng nhà ở, nhà công vụ, công trình phúc lợi... cho đoàn viên, CĐCS trong tỉnh.

Điều 2. Phạm vi đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc tổ chức quản lý và hoạt động Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh áp dụng cho hệ thống Công đoàn toàn tỉnh.
2. Cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh có thành tích trong việc vận động, ủng hộ quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và quản lý tài chính của quỹ

1. Quỹ thành lập và hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, theo nguyên tắc tự nguyện, tự vận động kinh phí để chi hỗ trợ các nội dung theo quy chế và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của mình.
2. Tự cân đối thu - chi, công khai, minh bạch tài chính theo quy định, đảm bảo dân chủ, đúng đối tượng, công bằng, khách quan.
3. Tổ chức quản lý: Ban quản lý quỹ được thành lập và hoạt động theo quy định của quy chế này; quỹ không có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại ngân hàng và được sử dụng con dấu của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh để giao dịch.

Chương II

NGUỒN THU, NỘI DUNG CHI, ĐIỀU KIỆN VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 4. Nguồn thu của quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ.
2. Ủng hộ của các CĐCS, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.
3. Thu từ lãi tiền gửi của nguồn Quỹ “Xã hội Công đoàn” tỉnh.

Điều 5. Nội dung chi hoạt động của quỹ

1. Hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà cho đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở; nhà ở bị hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn.
2. Thăm hỏi đoàn viên công đoàn bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông...
3. Thăm hỏi đoàn viên mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày.
4. Thăm hỏi con đoàn viên công đoàn mắc bệnh hiểm nghèo, bị khuyết tật, con đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.
5. Hỗ trợ đoàn viên điều trị hiếm muộn con, (đã lập gia đình từ 05 năm trở lên nhưng chưa có con).
6. Thăm hỏi đoàn viên công đoàn, lao động có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Nguyên đán, Tháng Công nhân; hỗ trợ một số hoạt động lớn của công đoàn; khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong lao động, sản xuất, công tác và học tập, các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho việc xây dựng quỹ, các sáng kiến được Tổng Liên đoàn tặng bằng lao động sáng tạo.
7. Hỗ trợ người dân, phụ nữ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về nhà ở của các xã đăng ký xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới; gia đình Thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng.
8. Thăm hỏi CĐCS vùng sâu, vùng xa; đơn vị, doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ trong dịp Tết Nguyên đán, Tháng Công nhân hàng năm.
9. Chi thuê phương tiện vận chuyển, tiếp nhận, phân phối hàng hóa được các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ.
10. Chi sửa chữa, xây dựng nhà công vụ, nhà bán trú, công trình phúc lợi công cộng, mua sắm một số trang thiết bị phục vụ việc dạy học cho các trường học, trạm y tế xã có nhiều khó khăn về cơ sở vật chất.
11. Chi phí hoạt động quản lý quỹ.
12. Cho đoàn viên công đoàn vay làm nhà, sửa nhà hoặc phát triển kinh tế ổn định đời sống gia đình.
13. Chi một số nhiệm vụ xã hội khác của tổ chức công đoàn.

Điều 6. Điều kiện, mức chi hỗ trợ

1. Điều kiện, mức chi hỗ trợ sửa nhà, làm nhà mới

1.1. Gia đình đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng chưa có nhà ở hoặc đang ở nhà tạm, nhà tranh tre, dột nát, hư hỏng nặng. Có thời gian công tác và đóng kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn 7 năm trở lên, sau khi hỗ trợ có thời gian công tác tại tỉnh Lai Châu ít nhất 3 năm, mức hỗ trợ như sau:

- Gia đình đoàn viên có cả (vợ, chồng) là đoàn viên công đoàn thuộc CĐCS do LĐLĐ huyện, thành phố, CĐN, CĐVC trực thuộc LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý, mức hỗ trợ làm nhà mới 25.000.000đ/gia đình (Hai mươi lăm triệu đồng); sửa nhà 15.000.000đ/gia đình (Mười lăm triệu đồng).

- Gia đình đoàn viên chỉ có (vợ hoặc chồng) là đoàn viên công đoàn thuộc CĐCS do LĐLĐ huyện, thành phố, CĐN, CĐVC trực thuộc LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý mức hỗ trợ làm nhà mới 20.000.000đ/gia đình (Hai mươi triệu đồng chẵn); sửa nhà 10.000.000đ/gia đình (Mười triệu đồng chẵn).

1.2. Bị hư hỏng nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn tùy mức độ thiệt hại, Ban quản lý quỹ xem xét hỗ trợ như sau:

- Gia đình đoàn viên có cả (vợ, chồng) là đoàn viên công đoàn:

+ Gia đình đoàn viên bị thiệt hại toàn bộ nhà và tài sản, hoặc bị thiệt hại từ 70% trở lên do thiên tai, hỏa hoạn mức hỗ trợ không quá 10.000.000đ/gia đình (Mười triệu đồng chẵn).

+ Bị thiệt hại nhà và tài sản do thiên tai, hỏa hoạn từ 50% đến 69% mức hỗ trợ không quá 6.000.000đ/gia đình (Sáu triệu đồng chẵn).

+ Gia đình đoàn viên bị thiệt hại nhà và tài sản dưới 50% do thiên tai, hỏa hoạn mức hỗ trợ không quá 3.000.000đ/gia đình (Ba triệu đồng chẵn).

- Gia đình đoàn viên chỉ có (vợ hoặc chồng) là đoàn viên công đoàn:

+ Bị thiệt hại toàn bộ nhà và tài sản, hoặc bị thiệt hại từ 70% trở lên do thiên tai, hỏa hoạn mức hỗ trợ không quá 5.000.000đ/gia đình (Năm triệu đồng chẵn).

+ Bị thiệt hại nhà và tài sản do thiên tai, hỏa hoạn từ 50% đến 69% mức hỗ trợ không quá 3.000.000đ/gia đình (Ba triệu đồng chẵn).

+ Bị thiệt hại nhà và tài sản dưới 50% do thiên tai, hỏa hoạn mức hỗ trợ không quá 2.000.000đ/gia đình (Hai triệu đồng chẵn).

1.3. Thực hiện trách nhiệm xã hội của tổ chức Công đoàn, căn cứ nguồn quỹ Ban quản lý quỹ, Ban Thường vụ xem xét hỗ trợ làm nhà, sửa nhà, xây nhà bán trú, nhà công vụ, công trình phúc lợi mức hỗ trợ như sau:

+ Gia đình người dân thuộc diện hộ nghèo tại các xã đăng ký xây dựng đạt chuẩn Nông thôn mới; Gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng đặc biệt khó khăn về nhà ở, trên cơ sở đề nghị của LĐLĐ các huyện (có đủ hồ sơ theo quy định) số lượng: 01 gia đình/huyện/năm với mức

hỗ trợ: làm nhà mới: 20.000.000đ/gia đình (*Hai mươi triệu đồng chẵn*); sửa chữa nhà: 10.000.000đ/gia đình (*Mười triệu đồng chẵn*)

+ Làm nhà công vụ cho đoàn viên, hỗ trợ sửa chữa, làm nhà bán trú, công trình phúc lợi công cộng ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn chưa có nhà, đang là nhà tạm bị xuống cấp, hoặc bị hư hỏng nặng do thiên tai, hỏa hoạn; Căn cứ nguồn kinh phí của quỹ và tình hình thực tế, để tranh thủ nguồn hỗ trợ của Quỹ tấm lòng vàng, các tổ chức, cá nhân, Ban quản lý quỹ báo cáo Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét hỗ trợ xây dựng từ quỹ xã hội Công đoàn tỉnh, không tính nguồn hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, mức chi tối đa 500 triệu đồng/công trình.

+ Trường hợp đặc biệt Ban quản lý quỹ trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét quyết định.

2. Điều kiện, mức hỗ trợ gia đình khó khăn, thăm hỏi ốm đau, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, thiên tai, hỏa hoạn

2.1. Đối với trường hợp tai nạn lao động bị giảm sức khỏe (có xác nhận của bệnh viện) từ 5% đến 29% mức hỗ trợ 2.000.000đ/người, (*Hai triệu đồng*); từ 30% trở lên mức hỗ trợ 4.000.000đ/người. (*Bốn triệu đồng*).

2.2. Đối với Đoàn viên công đoàn bị tai nạn giao thông (không do lỗi vi phạm giao thông của đoàn viên) phải điều trị dài ngày tại bệnh viện, mức hỗ trợ từ 2.000.000đ - 3.000.000đ/người (*Hai triệu đồng đến ba triệu đồng*)

2.3. Đoàn viên công đoàn bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn phải điều trị dài ngày tại bệnh viện, mức hỗ trợ từ 2.000.000đ - 3.000.000đ/người (*Hai triệu đồng đến ba triệu đồng*)

2.4. Đối với các trường hợp là đoàn viên công đoàn bị chết mức hỗ trợ 3.000.000đ/người (*Ba triệu đồng chẵn*)

2.5. Hỗ trợ đối với gia đình đoàn viên công đoàn có chồng hoặc vợ mắc bệnh hiểm nghèo, khuyết tật phải chữa trị dài ngày tại bệnh viện mức hỗ trợ cụ thể:

- Đối với gia đình đoàn viên có cả vợ, chồng là đoàn viên công đoàn thuộc CĐCS do LĐLĐ huyện, thành phố, CĐN, CĐVC trực thuộc LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý, mức hỗ trợ không quá 5.000.000đ/người. (*Năm triệu đồng chẵn*); Hỗ trợ (lần 2) sau thời gian 5 năm mà bệnh không thuyên giảm, thường xuyên phải điều trị tại các cơ sở y tế thì được hỗ trợ không quá 4.000.000đ/người. (*Bốn triệu đồng chẵn*)

- Đối với gia đình đoàn viên chỉ có vợ hoặc chồng là đoàn viên công đoàn thuộc CĐCS do LĐLĐ huyện, thành phố, CĐN, CĐVC trực thuộc LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý mức hỗ trợ không quá 3.000.000đ/người (*Ba triệu đồng chẵn*); Hỗ trợ (lần 2) sau thời gian 5 năm mà bệnh không thuyên giảm, thường xuyên phải

điều trị tại các cơ sở y tế thì được hỗ trợ không quá 2.000.000đ/người. (Hai triệu đồng chẵn)

2.6. Hỗ trợ đối với con đoàn viên công đoàn mắc bệnh hiểm nghèo, khuyết tật phải điều trị dài ngày tại bệnh viện mức hỗ trợ cụ thể:

- Đối với các cháu có cả Bố, Mẹ là đoàn viên công đoàn thuộc CĐCS do LĐLĐ huyện, thành phố, CĐN, CĐVC trực thuộc LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý, mức hỗ trợ không quá 3.000.000đ/cháu (Ba triệu đồng chẵn).

- Đối với các cháu chỉ có Bố hoặc Mẹ là đoàn viên công đoàn thuộc CĐCS do LĐLĐ huyện, thành phố, CĐN, CĐVC trực thuộc LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý, mức hỗ trợ không quá 2.000.000đ/cháu (Hai triệu đồng chẵn)

- Hỗ trợ (lần 2) cho các cháu là con đoàn viên sau thời gian 5 năm mà bệnh không thuyên giảm, thường xuyên phải điều trị tại các cơ sở y tế thì được hỗ trợ không quá 2.000.000đ/cháu (Hai triệu đồng chẵn)

2.7. Đoàn viên công đoàn, CNVCLĐ có thời gian công tác tại tỉnh Lai Châu từ 5 năm trở lên, đã lập gia đình từ 5 năm trở lên nhưng chưa có con phải đi chữa trị (có xác nhận của bệnh viện) mức hỗ trợ cụ thể:

- Đối với gia đình đoàn viên có cả vợ, chồng là đoàn viên công đoàn thuộc CĐCS do LĐLĐ huyện, thành phố, CĐN, CĐVC trực thuộc LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý mức hỗ trợ 5.000.000đ/gia đình (Năm triệu đồng chẵn).

- Đối với gia đình đoàn viên chỉ có vợ hoặc chồng là đoàn viên công đoàn thuộc CĐCS do LĐLĐ huyện, thành phố, CĐN, CĐVC trực thuộc LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý mức hỗ trợ 3.000.000đ/gia đình (Ba triệu đồng chẵn).

2.8. Thăm, tặng quà cho đoàn viên, con đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tháng công nhân, Tết Nguyên đán và một số hoạt động khác của công đoàn mức chi không quá 1.500.000đ/người.

2.9. Tặng học bổng cho học sinh con ĐVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn học giỏi mức hỗ trợ 1.000.000đ/học sinh.

2.10. Thăm các CĐCS, đơn vị, doanh nghiệp ở vùng sâu, vùng xa, thực hiện nhiệm vụ trong dịp Tết Nguyên đán, mức chi không quá 3.000.000đ/đơn vị (Ba triệu đồng chẵn).

2.11. Trường hợp khác Ban quản lý quỹ trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét quyết định.

3. Điều kiện, mức chi khen thưởng

3.1. Khen thưởng cho học sinh các cấp: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông đạt từ giải ba trở lên (riêng cấp quốc gia học sinh đạt giải từ khuyến khích trở lên) trong các kỳ thi học sinh giỏi, hội thi văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hội thi khoa học kỹ thuật... cấp tỉnh, cấp quốc gia (do cơ quan quản lý Nhà

nước tổ chức, quyết định công nhận) mức chi không quá 1.000.000đ/học sinh (*Một triệu đồng chẵn*)

3.2. Khen thưởng cho các giáo viên có thành tích trong công tác ôn thi học sinh giỏi cấp Quốc gia THPT hàng năm (*có xác nhận của nhà trường mức chi theo khen thưởng chuyên đề của quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh*)

3.3. Khen thưởng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành chỉ tiêu thu quỹ xã hội công đoàn từ 90% trở lên; các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong lao động, sản xuất, công tác thực hiện các hoạt động công đoàn, các tập thể, cá nhân có đề tài, sáng kiến được Tổng Liên đoàn tặng Bằng lao động sáng tạo nhân “Tháng Công nhân”, các hoạt động của tổ chức công đoàn, mức chi theo quy chế khen thưởng của LĐLĐ tỉnh.

4. Điều kiện, mức chi thuê phương tiện vận chuyển, tiếp nhận hàng hóa, thiết bị...

Chi thuê phương tiện vận chuyển tiếp nhận, phân phối hàng hóa do các nhà tài trợ ủng hộ và thiết bị hàng hóa được mua sắm theo chủ trương của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hỗ trợ cho các đơn vị, CĐCS; Căn cứ số lượng hàng hóa, thiết bị, Ban quản lý thống nhất với đơn vị tài trợ để thuê phương tiện, căn cứ giá trị hợp đồng vận chuyển, Ban quản lý quỹ giao cho Văn phòng tham mưu thanh quyết toán theo quy định.

5. Hỗ trợ mua sắm một số trang thiết bị cho các trường học, đơn vị vùng sâu, vùng xa khó khăn, bị thiệt hại cơ sở vật chất do thiên tai, hỏa hoạn

Mức hỗ trợ do Ban quản lý quỹ căn cứ tình hình, điều kiện thực tế xem xét quyết định.

Điều 7. Điều kiện, mức vay, mức phí vay làm nhà, sửa nhà, phát triển kinh tế ổn định đời sống gia đình

1. Điều kiện vay từ nguồn Quỹ xã hội công đoàn tỉnh

1.1. Đoàn viên công đoàn là công chức, viên chức công tác tại tỉnh Lai Châu ít nhất là 5 năm có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có đất ở ổn định không tranh chấp được chính quyền địa phương xác nhận, đang ở nhà tạm, nhà tranh tre, bị dột nát, hư hỏng nặng; bị thiên tai, hỏa hoạn làm hư hỏng nặng nhà ở (nhưng đất ở chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), sau khi được vay vốn có thời gian công tác tại Lai Châu ít nhất 3 năm, được CĐCS, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thẩm định xác nhận.

1.2. Đoàn viên công đoàn là cán bộ công chức, viên chức công tác tại tỉnh Lai Châu ít nhất là 5 năm có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thiếu vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế ổn định đời sống gia đình, được CĐCS, thủ trưởng cơ quan đơn vị, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thẩm định xác nhận.

2. Mức vay từ nguồn quỹ xã hội công đoàn tỉnh (triển khai trước năm 2018)

2.1. Mức vay làm nhà, sửa nhà

Đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn được vay tối đa 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng/gia đình) đối với làm nhà mới; sửa nhà 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng/gia đình).

2.2. Mức vay phát triển kinh tế

Mỗi hộ gia đình đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn thiếu vốn sản xuất được vay tối đa 20.000.000đ/1 dự án.

2.3. Mức thu phí cho vay từ nguồn quỹ xã hội công đoàn tỉnh

- Mức phí cho vay làm nhà, sửa nhà, phát triển kinh tế ổn định đời sống gia đình bằng 0,3%/tháng

- Tỷ lệ phân bổ phí quản lý vốn vay cụ thể cho từng cấp công đoàn có đoàn viên, CNVCLĐ vay như sau:

+ Tổng số phí thu được phân chia cho 3 cấp công đoàn theo tỷ lệ:

+ Công đoàn cơ sở có đoàn viên vay: 35%

+ Liên đoàn Lao động huyện, Công đoàn ngành: 35%

+ Liên đoàn Lao động tỉnh: 30%

- Nguồn phí thu được trích lại ở mỗi cấp công đoàn để chi phí cho công tác quản lý hành chính, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

3. Thời gian cho vay từ Nguồn quỹ xã hội công đoàn tỉnh

Đoàn viên công đoàn vay làm nhà, sửa nhà, phát triển kinh tế ổn định đời sống gia đình không quá 3 năm (36 tháng); (việc trả gốc và phí vay có thể trả theo từng quý hoặc được chia đều cho từng năm sẽ được cam kết khi làm hợp đồng vay).

4. Điều kiện, mức vay, thời gian vay và lãi suất vay từ nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Đối với các dự án cho vay từ nguồn này theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ngân hàng chính sách xã hội.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Quản lý Quỹ

1. Nhiệm vụ, quyền hạn, Ban Quản lý quỹ

1.1. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền vận động CNVCLĐ, các tập thể cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ, xây dựng quỹ; tổ chức kiểm tra, quyết toán theo nguyên tắc tài chính và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Định kỳ sơ, tổng kết việc tổ chức quản lý quỹ, báo cáo công khai tài chính quỹ theo quy định

với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và Tổng LĐLĐ Việt Nam; đề xuất điều chỉnh bổ sung những bất cập trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện việc quản lý thu – chi quỹ, họp xét hỗ trợ cho các đối tượng, các nội dung theo đúng quy định của quy chế.

1.2. Tổ chức Ban Quản lý quỹ

- Ban Quản lý Quỹ gồm các thành viên: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh; Trưởng các Ban gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức - Kiểm tra, Ban Tuyên giáo - Nữ công, Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động. Chủ tịch LĐLĐ tỉnh làm Trưởng Ban Quản lý quỹ; các Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh làm phó Ban.

- Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- Ban Quản lý Quỹ chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định hiện hành.

- Ban Quản lý Quỹ định kỳ họp 2 lần/năm để xét hỗ trợ làm nhà, sửa nhà (vào tháng 5 và tháng 10); Hàng tháng họp, xét hỗ trợ các trường hợp ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, hiếm muộn con, bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, xét khen thưởng “Tháng Công nhân” và họp đột xuất khi cần thiết; trường hợp hỗ trợ làm nhà công vụ, nhà bán trú, công trình phúc lợi cho đoàn viên căn cứ tình hình thực tế để họp xét.

- Đối với các dự án cho vay từ Nguồn vốn Quốc gia giải quyết việc làm và Nguồn quỹ xã hội Công đoàn tỉnh phải có tờ trình của cấp công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, đối với nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm khi có văn bản của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh thì Ban Quản lý quỹ xem xét cho vay.

2. Quản lý tài chính quỹ

2.1. Quỹ phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn và Ban quản lý quỹ; mở sổ kế toán ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh có liên quan đến quỹ; lập và gửi đầy đủ đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán năm.

2.2. Chi cho hoạt động quản lý quỹ: đối với cấp LĐLĐ tỉnh là 3% trên tổng số tiền quỹ vận động được trong năm của các đơn vị nộp về tài khoản của quỹ tại LĐLĐ tỉnh, đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là 3% trên tổng số tiền quỹ vận động được của đơn vị trong năm.

2.3. Các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thăm hỏi đoàn viên thuộc đơn vị mình quản lý trên cơ sở đã được Ban Thường vụ, Ban quản lý quỹ xét và phê duyệt; đối với các trường hợp đặc biệt như tai nạn lao động, tai nạn giao thông công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo Ban Quản lý quỹ kịp thời thăm hỏi động viên và hoàn thiện hồ sơ sau khi đã thăm hỏi.

Chương IV

TRÌNH TỰ THẨM QUYỀN, QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ

Điều 9. Trình tự đề nghị họp xét

1. Đoàn viên Công đoàn làm đơn đề nghị hỗ trợ và (các tài liệu để chứng minh nội dung trong đơn kèm theo) gửi Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở thẩm định, họp xét và làm Tờ trình đề nghị Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nhận hồ sơ, kiểm tra, thẩm định, tổng hợp danh sách, họp xét, lập tờ trình, gửi kèm theo hồ sơ đề nghị Ban quản lý Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh Lai Châu (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động).

Điều 10. Thẩm quyền xét, quyết định hỗ trợ

1. Thẩm quyền xét hỗ trợ

1.1. Ban quản lý Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh họp xét hỗ trợ sửa nhà, thăm hỏi, mua sắm, khen thưởng... với mức tiền dưới 20 triệu đồng/1 nội dung.

1.2. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh họp xét quyết định việc xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng... hỗ trợ cho CĐCS, đoàn viên với mức tiền từ 20 triệu đồng trở lên/1 nội dung; quyết định các nội dung đặc biệt (nếu có).

2. Thẩm quyền ký quyết định hỗ trợ

2.1. Với mức tiền dưới 20 triệu đồng/1 nội dung Ban Quản lý quỹ giao cho đồng chí Phó ban quản lý quỹ (phụ trách Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động) ký Quyết định hỗ trợ.

2.2. Với mức tiền từ 20 trở lên triệu đồng/1 nội dung Ban Thường vụ giao cho đồng chí Trưởng ban quản lý quỹ ký Quyết định hỗ trợ.

3. *Đối với nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm do Ban quản lý Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh họp xét và giao cho đồng chí Phó ban quản lý quỹ ký Thông báo, Quyết định vay vốn.*

Điều 11. Hồ sơ thủ tục đề nghị xét hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị xét hỗ trợ sửa chữa nhà, làm nhà mới

- Đơn đề nghị của đoàn viên Công đoàn có xác nhận của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở; Cấp ủy hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và xác nhận của Trưởng bản hoặc Tổ trưởng tổ dân phố nơi cư trú (Đối với những trường hợp 2 vợ chồng làm việc ở 2 cơ quan khác nhau thì có xác nhận của Ban Chấp hành CĐCS, Cấp ủy hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị của cả 2 cơ quan) (Theo mẫu số 01).

* Đối với trường hợp làm nhà hoặc sửa nhà phải có từ 1-2 ảnh (kích cỡ 15x20cm) (Ảnh đoàn viên cùng với toàn cảnh, mặt trước và trong nhà).

- Bản phô tô công chứng *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ, sổ hồng - có công chứng)*.

- Bản sao (có công chứng) Hộ khẩu.

- Bản dự toán cụ thể kinh phí sửa nhà, xây dựng nhà ở (Theo mẫu số 07).

- Biên bản họp xét, văn bản đề nghị hỗ trợ của Công đoàn cơ sở.

- Biên bản thẩm định (Theo mẫu số 03), danh sách (Theo mẫu số 08) và văn bản đề nghị của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

* Đối với trường hợp làm nhà hoặc sửa nhà trong chương trình chung tay xây dựng Nông thôn mới phải có từ 1-2 ảnh (kích cỡ 15x20cm có nhân vật trong ảnh)

- Bản phô tô công chứng *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc giấy tờ chứng minh nguồn gốc sử dụng đất là đất ở lâu dài của cơ quan có thẩm quyền*

- Quyết định chứng nhận hộ nghèo của cấp có thẩm quyền (*Phô tô công chứng*)

- Bản sao (có công chứng) Hộ khẩu.

- Bản dự toán cụ thể kinh phí sửa chữa, xây dựng nhà ở (Theo mẫu số 07).

- Biên bản họp xét, văn bản đề nghị hỗ trợ của Công đoàn cơ sở xã

- Biên bản thẩm định (Theo mẫu số 03), danh sách (Theo mẫu số 08) và văn bản đề nghị của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Hồ sơ thủ tục sửa chữa, xây dựng được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và Tổng Liên đoàn.

2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thăm hỏi

- Đơn đề nghị của đoàn viên Công đoàn có xác nhận của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở; Cấp ủy hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (Theo mẫu số 02).

- Biên bản họp xét, danh sách, văn bản đề nghị hỗ trợ của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

- Biên bản họp xét, danh sách, văn bản đề nghị của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

* Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo phải chữa trị dài ngày tại bệnh viện, hoặc hiểm muộn con mà phải đi chữa trị, phải có bản Phô tô bệnh án hoặc giấy nhập, xuất viện hoặc giấy tờ khác để chứng minh.

* Đối với trường hợp bị tai nạn lao động: có biên bản giám định tai nạn lao động của Hội đồng Giám định Y khoa.

* Đối với trường hợp bị tai nạn giao thông: có biên bản tai nạn giao thông chứng minh bản thân không vi phạm Luật An toàn giao thông.

* Đối với trường hợp bị thiên tai, hỏa hoạn có biên bản xảy ra thiên tai hỏa hoạn, bản kê khai thiệt hại có xác nhận của khu dân cư và chính quyền địa phương và ảnh kèm theo

* Đối với trường hợp có hoàn cảnh khó khăn được thăm hỏi tặng quà nhân dịp Tết Sum vầy, Tết Nguyên đán, Tháng Công nhân, trao học bổng và các trường hợp đặc biệt khác: có tờ trình, biên bản họp xét của CĐCS, danh sách cùng các giấy tờ khác kèm theo.

3. Hồ sơ đề nghị vay sửa nhà, làm nhà, phát triển kinh tế

- Đơn xin cho vay làm nhà hoặc sửa nhà hoặc phát triển kinh tế (Theo mẫu số 09) có xác nhận của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở; Cấp ủy hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đối với gia đình có cả vợ và chồng đều là đoàn viên công đoàn ở 2 đơn vị thì phải có xác nhận của BCH công đoàn cơ sở và thủ trưởng cơ quan hoặc cấp ủy của cả cơ quan vợ và chồng). Riêng đối với những trường hợp làm nhà, sửa nhà, có bản dự toán kinh phí làm nhà, sửa nhà, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở hợp pháp, đối với những trường hợp chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở hợp pháp cần có giấy xác nhận của phòng tài nguyên môi trường huyện, thành phố chứng minh đất xây nhà là đất ở lâu dài hợp pháp không tranh chấp

- Biên bản họp xét của BCH công đoàn cơ sở về đối tượng đề nghị vay.

- Biên bản thẩm định và văn bản đề nghị của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với các đối tượng đề nghị vay.

- Bản hợp đồng vay (Theo mẫu số 10).

Hồ sơ được lập thành 02 bộ: Lưu Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở 01 bộ, 01 bộ Gửi về Ban Quản lý Quỹ (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động). Riêng đối với bản hợp đồng vay cần lập thành 03 bộ: Cá nhân giữ 01 bộ, công đoàn cấp trên giữ 01 bộ, Liên đoàn Lao động tỉnh giữ 01 bộ.

4. Đối với Nguồn vốn cho vay từ Nguồn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm do Ngân hàng chính sách tỉnh hướng dẫn làm thủ tục cho vay và gửi tờ trình về Liên đoàn Lao động tỉnh ra Quyết định.

5. Hồ sơ đối với các hoạt động xã hội khác Ban quản lý quỹ có hướng dẫn cụ thể.

Điều 12. Hồ sơ căn cứ quyết toán

1. Trường hợp hỗ trợ sửa nhà, làm nhà mới

- Biên bản nghiệm thu do CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở lập (Theo mẫu số 05).

- Giấy biên nhận tiền (Theo mẫu số 06).

- 01 kiểu ảnh chụp nhà mới

2. Trường hợp hỗ trợ, thăm hỏi

- Giấy biên nhận tiền (Theo mẫu số 06).

3. Trường hợp vay sửa nhà, làm nhà, phát triển kinh tế

- Là bản thanh lý hợp đồng sau khi đã hoàn trả tiền vốn và lãi vay.

Hồ sơ được lập thành 02 bộ: Lưu Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở 01 bộ, 01 bộ gửi về Ban Quản lý Quỹ LĐLĐ tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động).

4. Hồ sơ thanh quyết toán công trình sửa chữa, xây dựng nhà bán trú, nhà công vụ cho giáo viên, học sinh, công trình phúc lợi công cộng và các khoản chi hỗ trợ khác theo quy định hiện hành của nhà nước, của Tổng Liên đoàn.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của LĐLĐ tỉnh

1. Trách nhiệm của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm triển khai thành lập Ban quản lý quỹ, ban hành Quy chế quản lý, hoạt động Quỹ và chỉ đạo các cấp Công đoàn tổ chức thực hiện đạt hiệu quả thiết thực.

2. Trách nhiệm của Ban quản lý quỹ

- Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về công tác quản lý và hoạt động của Quỹ.

- Được sử dụng con dấu của Ban chấp hành LĐLĐ tỉnh đối với các văn bản liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3. Trách nhiệm của các Ban LĐLĐ tỉnh

3.1. Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động tiếp nhận, thẩm định, kiểm tra hồ sơ, tổng hợp trình Ban Quản lý Quỹ, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét quyết định.

3.2. Văn phòng mở tài khoản tiền gửi, tiếp nhận sự ủng hộ của mọi tổ chức, cá nhân; thực hiện báo cáo quyết toán hàng năm việc thu, chi quỹ. Căn cứ nguồn quỹ thu được hàng năm tham mưu cho Ban quản lý quỹ và Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh thực hiện việc thanh quyết toán, công khai thu, chi quỹ theo quy định.

3.3. Ban tổ chức - Kiểm tra, UBKT công đoàn các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu, chi quản lý, sử dụng quỹ, việc xét hỗ trợ, cho vay của các cấp để đảm bảo quỹ được sử dụng theo đúng quy định, hiệu quả.

3.4. Các Ban LĐLĐ tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giúp cho Ban Thường vụ triển khai thực hiện quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Tổng hợp danh sách đề nghị hỗ trợ, tổ chức thẩm định các đối tượng đề nghị hỗ trợ, thăm hỏi, cho vay; xét duyệt, phân loại gửi hồ sơ về Ban Quản lý quỹ (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động LĐLĐ tỉnh).

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, nghiệm thu, hoàn chỉnh thủ tục bàn giao (đối với các công trình sửa chữa, xây dựng nhà ở).

3. Sau khi có quyết định hỗ trợ, cho vay, LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành nhận tiền từ Quỹ, phối hợp với Ban Chấp hành CĐCS nơi được hỗ trợ, cho vay tổ chức giao tiền cho đối tượng được hỗ trợ, cho vay.

- Đối với trường hợp hỗ trợ, thăm hỏi, tặng quà: Giao tiền trực tiếp sau khi có Quyết định của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

- Đối với hỗ trợ sửa nhà, làm mới nhà ở:

+ Giao trước 50% số tiền hỗ trợ khi bắt đầu việc sửa chữa, làm nhà mới.

+ Giao 50% số tiền còn lại sau khi hoàn thành có đủ thủ tục.

4. Nếu đơn vị nào để các trường hợp được hỗ trợ mà không tiến hành sửa chữa nhà, làm nhà mới trong thời gian 6 tháng kể từ ngày có quyết định hỗ trợ, thì đơn vị có trách nhiệm thu hồi tiền hỗ trợ và nộp trả lại quỹ.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban Chấp hành CĐCS

1. Tuyên truyền sâu rộng mục đích ý nghĩa của việc thành lập và hoạt động của Quỹ xã hội công đoàn tỉnh đến đoàn viên công đoàn trong đơn vị.

2. Hướng dẫn đoàn viên, thẩm định, kiểm tra đảm bảo đúng đối tượng trước khi Ban chấp hành họp xét (có đủ điều kiện đề nghị hỗ trợ) các thủ tục đề nghị hỗ trợ; họp xét, phân loại, lập danh sách gửi hồ sơ về công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, nghiệm thu, hoàn chỉnh thủ tục bàn giao (đối với các công trình sửa chữa, xây dựng).

4. Đối với trường hợp vay làm nhà, sửa nhà, phát triển kinh tế; Ban Chấp hành công đoàn phải chịu trách nhiệm về đối tượng vay và đảm bảo việc thu hồi vốn vay và phí vay theo quy định.

5. Giám sát việc sử dụng nguồn quỹ hỗ trợ, đảm bảo đúng mục đích.

Điều 16. Phân cấp thẩm định

LĐLĐ tỉnh giao cho LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, các Ban LĐLĐ tỉnh trực tiếp thẩm định các trường hợp do CĐCS đề nghị đảm bảo về tính chính xác thông tin, đúng đối tượng, điều kiện, hồ sơ đề nghị hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước Ban Quản lý quỹ và Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

Điều 17. Công đoàn các cấp

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ thuộc phạm vi cấp mình, đơn vị mình quản lý về mục đích, ý nghĩa việc thành lập quỹ và nội dung của bản quy chế này để cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ hiểu và tham gia đóng góp xây dựng quỹ.

2. Tổ chức tuyên truyền kết quả hoạt động quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Lai Châu, viết tin, bài, ảnh gửi đăng trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin của LĐLĐ tỉnh.

3. Ngoài phần hỗ trợ của quỹ xã hội Công đoàn tỉnh; LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành và các Công đoàn cơ sở có đối tượng được hỗ trợ có trách nhiệm đề nghị chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp nơi người được hỗ trợ đang công tác giúp đỡ thêm để đoàn viên có thể làm được nhà ở và sửa nhà ở.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo kịp thời về Ban Quản lý quỹ, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh để sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Điều 18. Khen thưởng kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp xây dựng quỹ và thực hiện tốt Quy chế này sẽ được LĐLĐ tỉnh tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm, vào dịp sơ kết, tổng kết hoạt động quỹ.

2. Tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế này tùy từng trường hợp và mức độ cụ thể sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và tổ chức Công đoàn.

Điều 19. Về sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề bất cập, không phù hợp các cấp công đoàn đề xuất với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh, Ban quản lý Quỹ Xã hội Công đoàn tỉnh qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.



Nguyễn Thị Thiện